Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (UPCOM: MVN)

FireAnt

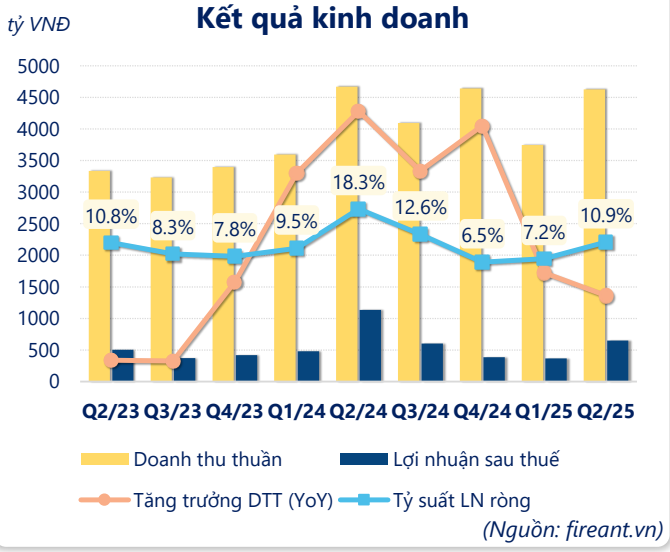
Ngày 30/06/2025	59,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.0%	**-24.7%**	**9.8%**

ROE — Q2/25: **9.3%** | +/- YoY: ▼ 1.8%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	4,627 tỷ VNĐ	▲ 883 ▲ 23.6%	▼ 43.0 ▼ 0.9%
LN gộp	730 tỷ VNĐ	▲ 89.0 ▲ 13.9%	▲ 44.0 ▲ 6.4%
LN thuần	504 tỷ VNĐ	▲ 51.0 ▲ 11.1%	▲ 14.0 ▲ 2.8%
LN sau thuế	650 tỷ VNĐ	▲ 283 ▲ 77.1%	▼ 486 ▼ 42.8%

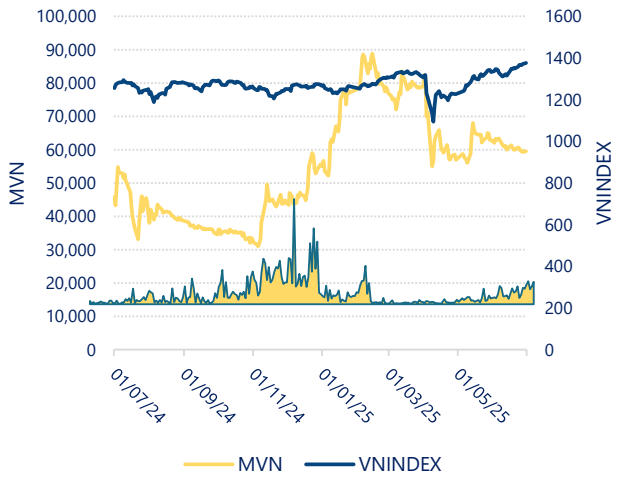
	6T 2025	YoY
DT thuần	8,371 tỷ VNĐ	▲ 105 ▲ 1.3%
LN gộp	1,370 tỷ VNĐ	▼ 42.0 ▼ 3.0%
LN thuần	957 tỷ VNĐ	▼ 93.0 ▼ 8.9%
LN sau thuế	1,017 tỷ VNĐ	▼ 599 ▼ 37.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

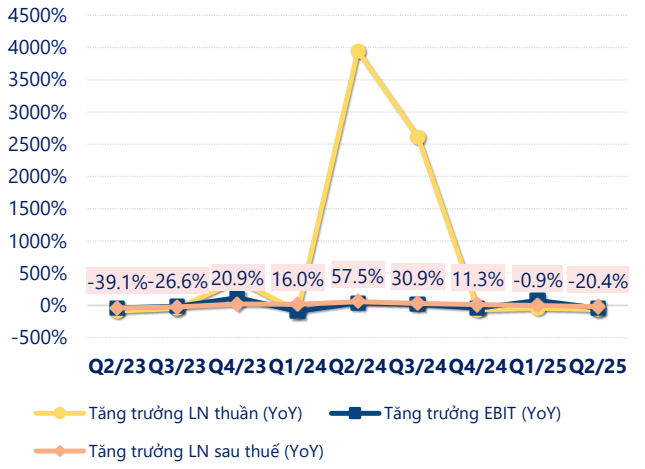
Lịch sử giá



Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (UPCOM: MVN)

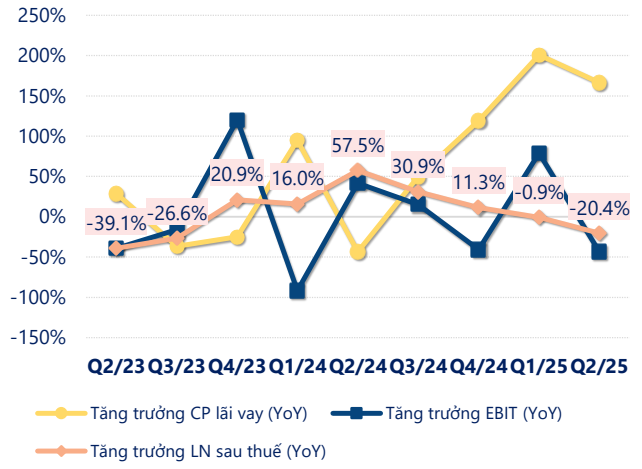
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



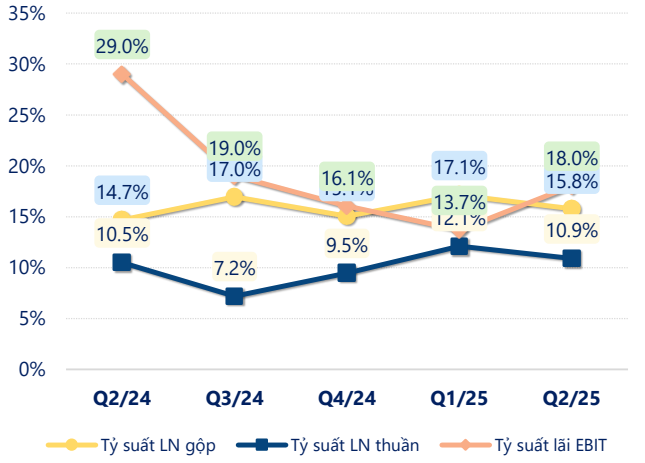
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



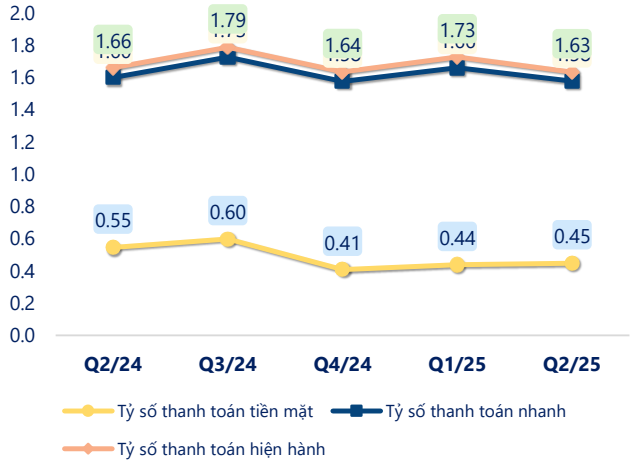
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



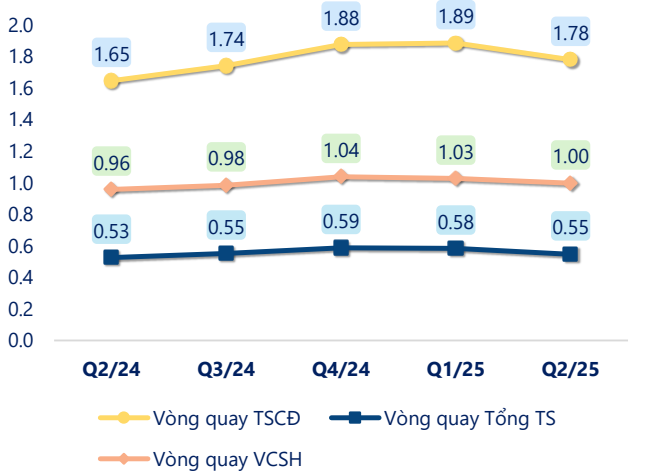
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



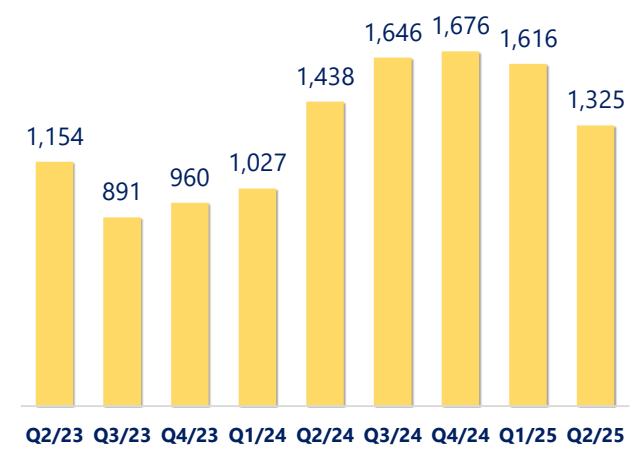
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

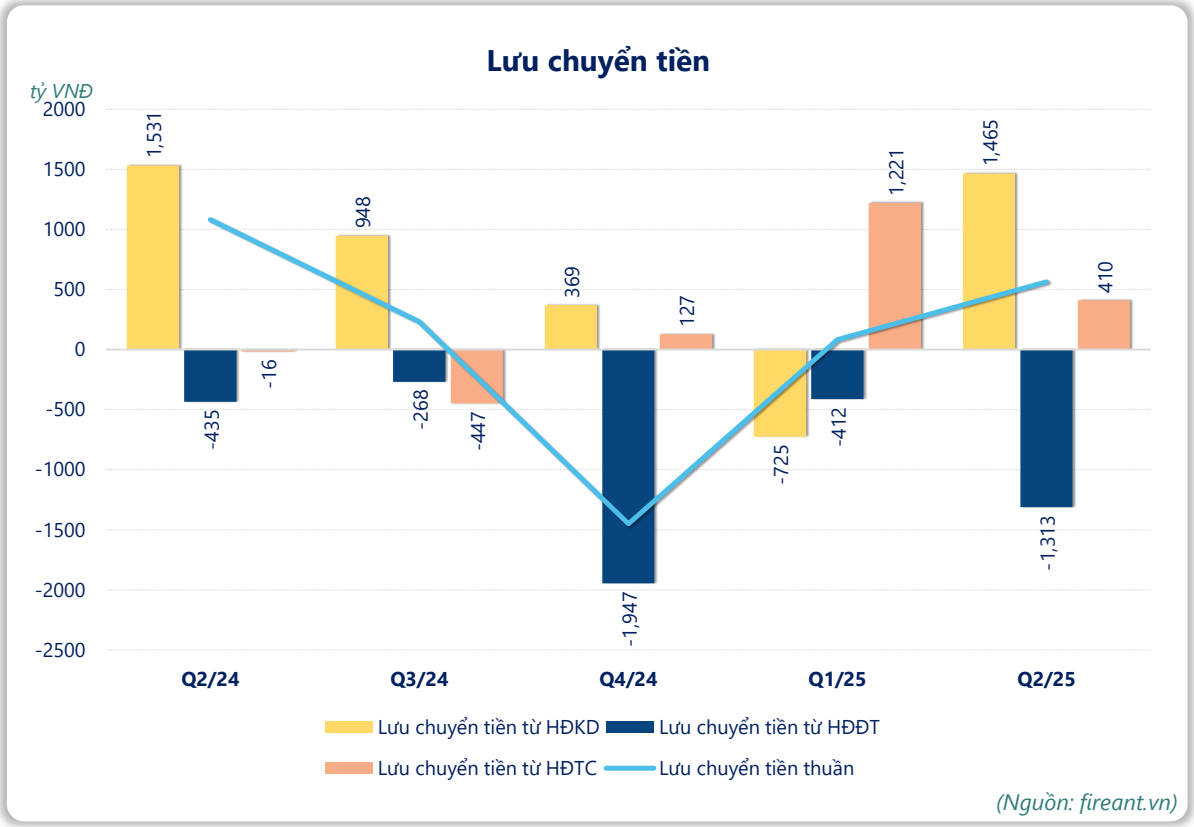


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (UPCOM: MVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4,627**	**4,670**	**-0.9%**	**8,371**	**8,266**	**1.3%**
Giá vốn hàng bán	3,897	3,984	-2.2%	7,000	6,854	2.1%
Lợi nhuận gộp	730	686	6.4%	1,370	1,412	-3.0%
Doanh thu HĐTC	155	169	-8.3%	276	338	-18.2%
Chi phí TC	85.4	75.1	13.7%	208	151	38.2%
Chi phí lãi vay	58.7	45.5	29.0%	117	89.6	30.4%
LN trong công ty LKLD	**76.5**	**28.7**	**167%**	**198**	**69.1**	**187%**
Chi phí bán hàng	37.7	34.9	8.0%	69.1	65.5	5.6%
Chi phí QLDN	**335**	**284**	**17.9%**	**611**	**553**	**10.4%**
LN thuần từ HĐKD	504	490	2.8%	957	1,050	-8.9%
Lợi nhuận khác	**272**	**819**	**-66.8%**	**273**	**836**	**-67.3%**
LN trước thuế	776	1,309	-40.8%	1,230	1,886	-34.8%
Lợi nhuận sau thuế	**650**	**1,136**	**-42.8%**	**1,017**	**1,616**	**-37.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**505**	**854**	**-40.9%**	**775**	**1,196**	**-35.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)